TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Hiếu
Bà Nguyễn Thị Mai Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*<u>*Nguyên đơn*</u>: Bà **Phạm Thị Ngh**, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu vực Th, phường Th, quận Ô , thành phố Cần Thơ.

*<u>*Bị đơn:*</u> Ông **Lê Công Đ**, sinh năm 1992; Địa chỉ: 20 Phía đông Chung cư Nago, Ykooji Shimomisunango 1, Fushimi, Kyoto, Nhật Bản.

(Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Ngh trình bày trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Đ quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 23/3/2016 tại UBND phường Th, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đặc biệt về vấn đề kinh tế nên thường xuyên cự cãi vã. Đến tháng 02/2019, ông Định đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng rất ít liên lạc với nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nghĩa yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết được

ly hôn với ông Định. Về tài sản chung, nợ chung, vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đăng Kh, sinh ngày 13/10/2016, khi ly hôn thống nhất giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, giáo dục. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tại Bản tự khai ngày 12/8/2022 có hợp pháp hóa lãnh sự, ông Định khai thống nhất ý kiến bà Nghĩa về hôn nhân, con chung và tài sản. Ông đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Nghĩa cấp dưỡng nuôi con. Do ông đang ở nước ngoài nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nghĩa khởi kiện xin ly hôn với ông Định đang cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tài khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng đều có đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ngh và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Ngh và ông Đ không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Nghĩa được ly hôn với ông Định, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Đăng Kh, sinh ngày 13/10/2016. Khi ly hôn, bà Nghĩa đồng ý giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Định thống nhất nuôi con và không yêu cầu bà Nghĩa cấp dưỡng nuôi con, nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[4] về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Ngh.

- Về hôn nhân: cho bà Phạm Thị Ngh được ly hôn với ông Lê Công Đ.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Đăng Kh, sinh ngày 13/10/2016 cho ông Lê Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi. Ông Đ không yêu cầu bà Nghĩa cấp dường nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngh phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Ngh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000443 ngày 10/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang thành án phí, bà Ngh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: bà Ngh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Đ được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA TPCT;
- UBND Q.Ô Môn
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quyến